

## **Viên nang MEBEVER MR 200mg**

Mebeverine HCl dạng vi hạt phóng thích kéo dài tương đương với 200mg Mebeverine HCl

### **THÀNH PHẦN**

Mỗi viên nang chứa:

#### **Hoạt chất**

Mebeverine HCl dạng vi hạt phóng thích kéo dài tương đương với 200mg Mebeverine HCl BP

**Tá dược:** Nang trống số 1

### **CƠ CHẾ TÁC ĐỘNG**

Mebeverine tác động trực tiếp không đặc hiệu lên cơ trơn thành mạch, cơ tim và các cơ trơn khác. Mebeverine cũng ức chế nguồn bổ sung calci. Vì thế Mebeverine có tác dụng kép trong bình thường hoá nhu động ruột non.

### **DƯỢC ĐỘNG HỌC**

Sau khi uống, Mebeverine hấp thu nhanh chóng và hoàn toàn, nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được 1 đến 3 giờ. Khoảng 75% gắn kết với albumin trong huyết tương. Mebeverine không được đào thải nhưng được chuyển hoá hoàn toàn. Mebeverine chuyển hoá hoàn toàn bởi hydrolysis thành veratric acid và rượu mebeverine được bài tiết qua nước tiểu, sau đó một phần thuốc được chuyển hoá thành acid carboxylic tương ứng và một phần ở dạng demethylated carboxylic acid.

### **CHỈ ĐỊNH**

MEBEVER MR (Mebeverine HCl) được dùng trong điều trị giảm triệu chứng của hội chứng ruột kích thích.

### **LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG**

Viên nang MEBEVER MR (Mebeverine HCl) nên được nuốt nguyên viên, không nên bẻ, nghiền hoặc nhai.

#### **Người lớn (kể cả người già)**

Liều khuyên dùng viên nang MEBEVER MR (Mebeverine HCl) là 1 viên x 2 lần mỗi ngày, nên uống thuốc 20 phút trước bữa ăn.

#### **Trẻ em**

Khuyến không nên dùng viên nang MEBEVER MR (Mebeverine HCl)

### **TÁC DỤNG PHỤ**

Nói chung Mebeverine dung nạp tốt. Mặc dù rất hiếm xảy ra các phản ứng rối loạn đường tiêu hoá, sốt, viêm đa khớp, hoa mắt, nhức

đầu, mất ngủ, chán ăn, giảm tiêu cầu, phản ứng dị ứng đặc biệt ban đỏ, mày đay, dát sần và phù mạch và giảm nhịp tim ở những người dùng Mebeverine

**Thông báo cho bác sĩ những tác dụng phụ khi dùng thuốc**

### **CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

Mebeverine HCl chống chỉ định:

- Bệnh nhân quá mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Bệnh nhân bị liệt tắc ruột
- Trẻ em

### **THẬN TRỌNG**

Sử dụng thận trọng ở những người loạn chuyển hoá porphirin.

Người ta khuyên rằng thuốc chống co thắt như là Mebeverine không nên sử dụng cho điều trị triệu chứng của xơ hoá u nang hội chứng ruột ngoại biên.

### **PHỤ NỮ MANG THAI**

Thuốc nên sử dụng thận trọng trong khi mang thai, trừ khi lợi ích của việc điều trị quan trọng hơn các nguy cơ có thể xảy ra trên thai nhi.

### **PHỤ NỮ ĐANG CHO CON BÚ**

Mebeverine bài tiết qua sữa mẹ, với lượng quá nhỏ để gây hại cho trẻ đang bú mẹ

### **QUÁ LIỀU:**

Về mặt lý thuyết có thể dự đoán rằng sự kích thích thần kinh trung ương có thể sẽ xảy ra khi dùng quá liều. Hiện chưa có thuốc giải đặc hiệu, khuyến cáo áp dụng biện pháp rửa dạ dày và điều trị triệu chứng.

### **BẢO QUẢN:**

Bảo quản dưới 30°C. Tránh ánh sáng và tránh ẩm

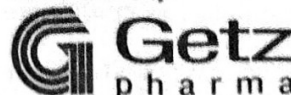
**TIÊU CHUẨN:** Nhà sản xuất

**HẠN DÙNG:** 3 năm kể từ ngày sản xuất

**ĐÓNG GÓI:** 10 viên nang/ vi, 1 vi/ hộp

- Để xa tầm tay trẻ em.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Manufactured by:



**Getz**  
pharma  
(PVT) LIMITED

29-30/27,  
K.I.A., Karachi,  
Pakistan

www.getzpharma.com